SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu; 15/12/2023 16:18:05

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63 /2023/NQ-HĐND	*Lai Châu, ngày 07 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Xét Tờ trình số 4433/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 609/BC/HĐND

ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này Quy định nội dung, mức hỗ trợ một số nội dung chi thuộc kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện phải triển khai đầy đủ các nội dung, hoạt động theo quy định, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Các mức hỗ trợ tại Nghị quyết này được thực hiện thống nhất, phù hợp với đối tượng, nội dung, điều kiện, cơ chế thực hiện Chương trình và tình hình thực tế từng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời phù hợp với khả năng bố trí vốn ngân sách của Trung ương và địa phương giai đoạn 2021-2025 và không được vượt quá kinh phí được cấp có thẩm quyền phân bổ.

3. Việc lựa chọn danh mục, nội dung hỗ trợ phải được thực hiện từ cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Điều 3. Nội dung, mức hỗ trợ

1. Chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình đối với Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới (không bao gồm các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất): Mức hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hỗ trợ tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng cho các cá nhân tổ chức; Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh.

a) Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng, vùng sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho các cá nhân tổ chức, tối đa 50 triệu đồng/mã vùng trồng.

b) Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh: Mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại điểm d khoản 4 điều 1 nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh về việc Quy định chính sách hỗ trợ tài chính trong chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh.

3. Hỗ trợ cơ giới hoá, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại.

Hỗ trợ một (01) lần bằng 50% kinh phí thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho 01 tổ chức, cá nhân.

4. Hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP

Hỗ trợ 50% kinh phí xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP. Mức hỗ trợ theo quy định tại điểm đ mục 5.11 khoản 5 điều 1 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025.

5. Hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền.

a) Hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn.

- Định hướng, bố trí và tổ chức không gian lãnh thổ các khu du lịch, điểm du lịch nông thôn phù hợp với tiềm năng phát triển du lịch và đảm bảo kết nối với các tuyến du lịch trọng điểm của vùng, địa phương. Mức hỗ trợ tối đa 200 triệu đồng/điểm du lịch.

- Thiết kế, cải tạo cảnh quan kiến trúc và môi trường trong toàn bộ không gian điểm du lịch vừa bảo tồn bản sắc truyền thống vừa đảm bảo điều kiện vệ sinh, thuận tiện, sinh thái: Mức hỗ trợ tối đa 70% dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bố trí và xây dựng các điểm, trung tâm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làng nghề truyền thống, đồ lưu niệm đạt chất lượng phục vụ khách du lịch. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí xây dựng theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Xây dựng và phát triển các hạ tầng dịch vụ *(điểm dừng nghỉ, điểm trưng bày sản phẩm đặc sản, nông sản địa phương, ăn uống, giải khát, vệ sinh...)* dọc theo các tuyến đường giao thông gắn với điểm du lịch với khoảng cách hợp lý. Mức hỗ trợ tối đa 70% dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt/01 điểm.

- Cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ *(nhà vệ sinh, điểm và bãi đỗ xe, thu gom và xử lý rác thải, nước thải)* tại các điểm du lịch, phù hợp với nhu cầu của khách du lịch, đảm bảo hài hòa với không gian, cảnh quan

gắn với đặc trưng văn hóa vùng miền. Mức hỗ trợ tối đa 70% dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền

- Tập trung phát triển sản phẩm du lịch có chất lượng, đa dạng, khác biệt, gắn với bản sắc, đặc trưng vùng miền, có tính trải nghiệm và giá trị gia tăng cao, theo định hướng của thị trường và phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng du khách *(theo khách quốc tế, nội địa; theo độ tuổi);* đa dạng hóa sản phẩm, chú trọng phát triển sản phẩm mới, có tính cạnh tranh cao, bắt kịp với xu hướng và thị hiếu của khách du lịch. Mức hỗ trợ tối đa 70% dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt/01 sản phẩm du lịch.

- Hỗ trợ nâng cấp, hoàn thiện các cơ sở lưu trú homestay và các công trình dịch vụ đảm bảo chất lượng dịch vụ, hạn chế tác động đến môi trường. Mức hỗ trợ tối đa 70% dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt/01 cơ sở.

- Hỗ trợ bảo tồn, phục dựng và phát triển các làng nghề, ẩm thực, trang phục truyền thống và hoạt động nông nghiệp, loại hình biểu diễn văn hóa, thể thao; phục dựng mô hình sản xuất các sản phẩm đặc sản, truyền thống để phục vụ khách du lịch thông qua các trải nghiệm thực tế: Mức hỗ trợ tối đa 200 triệu đồng/nội dung. Hỗ trợ phát triển các nghệ nhân: Áp dụng theo khoản 3, Điều 32 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Xây dựng và số hóa thông tin, tài liệu thuyết minh về các di tích văn hóa, lịch sử, điểm du lịch sinh thái và làng nghề truyền thống gắn với du lịch nông thôn. Hỗ trợ 100% dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa 50 triệu đồng/01 điểm du lịch, sản phẩm du lịch.

c) Hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Hỗ trợ tổ chức hoạt động xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương Hội nông dân Việt Nam.

Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện một (01) mô hình theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt. Hội nông dân các cấp xây dựng mô hình trình UBND cùng cấp phê duyệt làm căn cứ thực hiện.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ, mô hình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 28

tháng 02 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung, mức hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ mười chín thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành: Nông nghiệp và PTNT; Lao động - TBXH, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Giàng Páo Mỷ